

Số: 332 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Chỉnh trang hành lang vỉa hè cụm công nghiệp Đồng Đình
(giai đoạn 2), huyện Tân Yên”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 161/TTr-TNMT ngày 24/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Chỉnh trang hành lang vỉa hè cụm công nghiệp Đồng Đình (giai đoạn 2), huyện Tân Yên” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Cao Thượng và xã Việt Lập, huyện Tân Yên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thành lập theo Quyết định số 112/QĐ-TNMT ngày 16/02/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các số liệu trong hồ sơ, nội dung thẩm định, trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Chỉnh trang hành lang vỉa hè cụm công nghiệp Đồng Đình (giai đoạn 2), huyện Tân Yên”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Tân Yên, UBND thị trấn Cao Thượng, UBND xã Việt Lập; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Binh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN CHỈNH TRANG HÀNH LANG VÍA HÈ CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG ĐÌNH (GIAI ĐOẠN 2), HUYỆN TÂN YÊN**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Chỉnh trang hành lang vỉa hè Cụm công nghiệp Đồng Đình (giai đoạn 2), huyện Tân Yên.

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Cao Thượng và xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thị trấn Cao Thượng và xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 3,66ha. Điểm đầu: Tại Km 78+730, điểm cuối: Km 79+380 tiếp giáp với giai đoạn 1 đã thực hiện.

- Quy mô, công suất: Chỉnh trang hành lang vỉa hè với chiều dài toàn tuyến khoảng 650m, bao gồm các hạng mục: Giao thông, vỉa hè, thoát nước, thông tin liên lạc, điện chiếu sáng, khuôn viên cây xanh, bảng thông tin truyền thông và một số hạng mục phụ trợ khác.

Dự án chỉnh trang 2 bên đường QL 17. Tổng diện tích của dự án 3,66 ha trong đó: diện tích đất cần thu hồi là 3 ha (diện tích thực hiện bên trái tuyến khoảng 1,6 ha, diện tích thực hiện bên phải tuyến khoảng 1,4 ha), diện tích đường QL 17 hiện trạng đang sử dụng là 0,66 ha.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, giao thông, vỉa hè, thoát nước, thông tin liên lạc, điện chiếu sáng, khuôn viên cây xanh, bảng thông tin truyền thông và một số hạng mục phụ trợ khác.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 4/10/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì tổng diện tích thu hồi đất của dự án là 3 ha, diện tích thu hồi đất lúa 2,8 ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thì tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 3,66 ha, trong đó: Diện tích đất cần thu hồi là 03 ha, diện tích đường QL17 hiện trạng là 0,66 ha, diện tích thu hồi đất lúa 2,8 ha.

2. Hạ tầng công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng 36.600 m² đất (3,66 ha), trong đó: Đất trồng lúa là 28.000 m²; đất thổ cư là 775 m²; đất giao thông, thủy lợi là 1.225 m², đất đường QL 17 là 6.600 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thảm thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng...

- Hoạt động san nền; thi công, xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất san lấp, vận chuyển chất thải rắn đi đổ thải; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng trên công trường; từ công đoạn hàn; từ quá trình trải bê tông nhựa nóng.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ hoạt động vệ sinh máy, thiết bị, rửa xe và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; từ hoạt động đào đắp san nền, chất thải rắn xây dựng thông thường, chất thải nguy hại.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường.

- Nước thải: Nước mưa chảy tràn trên tuyến

- Chất thải rắn thông thường: từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường, từ cây cối hai bên đường. Bên cạnh đó, còn có chất thải rắn do đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga của hệ thống thoát nước mưa; từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,5 m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...

+ Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng như trộn bê tông, trộn vữa, rửa đá, sỏi, tưới gạch, bảo dưỡng bê tông tại chỗ, vệ sinh một số dụng cụ,

thiết bị thi công,... khoảng 3 m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng ... vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng, bóc lớp đất hữu cơ; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu; từ hoạt động của máy móc thi công, hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất san lấp, vận chuyển chất thải rắn; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng trên công trường với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Khí thải từ quá trình trải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 12,5 kg/ngày.

- Khối lượng phát quang thảm thực vật mang đi đổ thải: 8,4 tấn;

- Khối lượng đất bóc hữu cơ: 12.888m³ tương đương khoảng 15.465,6 tấn (tỷ trọng: 1,2 tấn/m³).

- Khối lượng phá dỡ công trình hiện trạng (via hè, rãnh thoát nước, nhà tạm,...) mang đi đổ thải: 240,3 m³ tương đương khoảng: 384,48 tấn (tỷ trọng: 1,6 tấn/m³).

- Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải xây dựng gồm: Bao bì carton, giá gỗ dựng thiết bị, dây dứa, ba via, đầu mẫu thừa, sắt thép, vỏ bao xi măng, gạch vỡ, bê tông thừa... phát sinh khoảng 118,9 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng như: Giẻ lau dính dầu mỡ; bóng đèn huỳnh quang hỏng, can đựng dầu diesel bỏ ... khoảng 11,5 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị tham gia thi công, xây dựng; từ các phương tiện vận tải vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu, chất thải. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và tuyến đường vận chuyển; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển; tác động đến đa dạng sinh học; tác động đến việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây úng ngập cục bộ...

- Tác động do sự cố như: Sự cố an toàn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún tuyến đường...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) xuống hệ thống thoát nước mưa ở hai bên tuyến đường.

- Bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂,...

3.2.2. Chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn phát sinh từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường, từ cây cối hai bên đường. Bên cạnh đó, còn có chất thải rắn do đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga của hệ thống thoát nước mưa, chất thải từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động giao thông trên tuyến đường dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái

- Tác động do sự cố như: Sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh; sự cố sụt lún nền đường; sự cố tai nạn giao thông trên tuyến đường; sự cố ngập úng...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Chủ dự án thuê lại nhà dân cạnh khu vực dự án có bể tự hoại 3 ngăn để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án. Định kỳ 3 tháng kiểm tra, nạo vét, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước thải.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đấy tránh để đất đá vùi lấp hệ thống rãnh thoát nước đã có. Ưu tiên thi công hệ thống rãnh thoát nước ngang, thoát nước dọc, hố ga dọc tuyến. Trong quá trình thi công cần vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa.

+ Hệ thống cống rãnh thoát nước hai bên đường được thiết kế đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn. Tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố ga thường xuyên. Quá trình thi công lắp đặt hệ thống cống thoát nước ngang, dọc khớp nối với hệ thống mương tưới, tiêu thoát nước nông nghiệp sẵn có trong khu vực dự án.

- Nước thải thi công

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong

suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài.

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa sụt lún trên đường thoát thải.

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị, nước thải bơm ra từ các hố móng: Xây dựng rãnh thoát nước tạm thời dẫn đến hố lắng tạm có dung tích 6m³ để thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị, nước thải bơm ra từ các hố móng trước khi thải ra ngoài môi trường.

+ Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động phun rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường: Xây dựng rãnh thoát nước có hố ga lắng cặn với dung tích 3m³ để thu gom, lắng cặn nước thải phát sinh từ hoạt động phun rửa bánh xe. Nước thải sau đó được tận dụng để phun dập bụi.

+ Định kỳ 1 tuần/lần thu gom phân cặn lắng của hố lắng và đổ thải tại bãi đổ thải đã được thoả thuận của dự án.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Bố trí xe tưới nước tại cung đường vận chuyển đi qua khu vực đông dân cư chiều dài khoảng 1,5 km và tưới nước tại khu vực thi công. Tần suất tưới nước từ 2 lần đến 4 lần/ngày, tại giai đoạn đổ cấp phối đá dăm thì tần suất tưới nước từ 4 lần đến 6 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa và khí thải phát sinh từ quá trình rải nhựa đường và thảm bê tông nhựa:

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để trải bê tông nhựa nóng: Nhà thầu thi công yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

+ Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi trải nhựa; Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; Tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

- Đặt biển báo công trình đang thi công tại 2 đầu tuyến đường (điểm đầu và điểm cuối của tuyến đường).

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí các thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại công trường và khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định (tần suất 2 lần/tuần).

* Chất thải rắn thi công, xây dựng

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang chuẩn bị mặt bằng: Phần lớn khối lượng thực bì trên diện tích đất sẽ được giao cho người dân có đất để tự thu hoạch làm thức ăn chăn nuôi, phân bón, nguyên liệu đun nấu... Đối với chất thải không tận dụng được: Được thu gom và chuyển đến bãi thải của dự án.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng: Được thu gom và chuyển đến bãi thải của dự án.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại chất thải như: Đất đá thải, gạch vỡ, bê tông khô... sẽ được thu gom vận chuyển đến bãi đổ thải ngay trong ngày.

- Đối với đất đá rơi vãi: Tất cả các xe phải có bạt che phủ không để đất đá thải rơi vãi. Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển sau đó vận chuyển đến bãi đổ thải.

Vị trí đổ thải: tại thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên (Chủ dự án thỏa thuận với UBND xã Cao Xá). Diện tích bãi thải khoảng: 5.000 m²; chiều cao đổ thải khoảng 1,5 m; Trữ lượng bãi thải: 7.500 m³; Đảm bảo tiếp nhận khối lượng đổ thải của dự án. Cự ly từ tâm công trình đến bãi đổ thải khoảng 4km.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại được thu gom và lưu giữ trong các thùng (04 thùng) loại 100 lít đặt tại kho chứa CTNH có diện tích 7m², nền xi măng, mái lợp fibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo. Kho chứa chất thải nguy hại được bố trí tại khu nhà thuê gần khu vực dự án. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước. Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng đúng quy định.

- Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục công nhân tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng các thiết bị, phương tiện đúng quy định.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Các xe tải vận chuyển nguyên luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,....

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bọt, bình CO₂, cát, hồ nước,...).

- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn.

- Bố trí các máy bơm dự phòng để chống ngập tạm thời trong quá trình san lấp mặt bằng trong trường hợp chưa thi công xong các tuyến cống thoát nước.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Nước mưa chảy tràn: Các công trình tiêu thoát nước mưa thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga phải thường xuyên được duy tu sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước. Tần suất 3 tháng/lần.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Định kỳ thu gom các loại chất bẩn trên bề mặt đường (đất, cát, rác) theo quy định.

- Lắp đặt biển báo: Có biển báo quy định giảm tốc độ.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét hồ ga của hệ thống thoát nước mưa dọc tuyến, quá trình duy tu, sửa chữa tuyến đường, đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định.

- Bố trí các thùng rác công cộng dọc tuyến nhằm khuyến khích người dân không vứt rác bừa bãi xuống đường.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Có biển báo quy định giảm tốc độ để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Mặt đường được vệ sinh thường xuyên, tránh ứ đọng nước, cát, đảm bảo khả năng ma sát cao. Trên mặt đường có sơn phân luồng giao thông, có gờ giảm tốc, biển báo tốc độ giới hạn, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu. Hạn chế tối đa nguyên nhân khách quan dẫn đến tai nạn giao thông.

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng đường gồm bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, nền đường. Công tác này được thực hiện thường xuyên trong suốt thời kỳ khai thác nhằm khắc phục nhanh nhất những hư hỏng đảm bảo tuyến đường luôn hoạt động tốt.

- Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, vạch sơn hợp lý.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hồ ga dọc tuyến.

- Vào mùa mưa bão cần thiết phải tăng tần suất nạo vét rãnh thoát nước mưa, hồ ga.

- Bố trí các trang thiết bị cần thiết như máy bơm, dụng cụ để xử lý kịp thời trong trường hợp ngập úng cục bộ.

- Khi xảy ra sự cố lún sập mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* *Không khí làm việc:*

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng; 01 vị trí tại khu vực cuối hướng gió).

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 01 lần trong thời gian thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT, QCVN 02:2019/BYT, QCVN 24:2016/BTYT, QCVN 26:2016/BTYT.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 161/TTr-TNMT ngày 24/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.